

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 12 - 2024

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân gồm có:* Ông Trần Ngọc Điệp

Ông Bàn Trọng Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung K** – SN: 1987

Địa chỉ: Số 148A Hùng Vương, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bị đơn: Chị **Hồ Thị Phương T** – SN: 1987

Địa chỉ: Số 148A Hùng Vương, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 08/08/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:

Anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/11/2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu và đã có với nhau 02 con chung là Nguyễn Hồ Trung N – SN: 10/07/2010; Nguyễn Hồ Khôi Ng – SN: 06/06/2016, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhất là vấn đề tình cảm, chị T thường xuyên tụ tập bạn bè, không chăm lo chăm sóc con, không lo việc kinh doanh, buôn bán của gia đình, phát

sinh nợ nần khiến hai vợ chồng mâu thuẫn, thường hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến bản thân anh bất lực và chán nản nên thường xuyên gặp gỡ, giao lưu với bạn bè, đồng nghiệp gây ra hiểu lầm trong mối quan hệ ngoài vợ chồng, cũng chính vì thế vợ chồng anh chị sống ly thân với nhau trong khoảng gần một năm nay. Tuy được hai bên gia đình cũng như chính quyền góp ý khuyên bảo nhưng anh chị không thể sống hòa hợp được với nhau. Nay anh thấy tình cảm giữa anh và chị Hồ Thị Phương T không còn nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly ly hôn với chị Hồ Thị Phương T.

Về con chung: Anh và chị T không có con nuôi, con riêng, anh chị có 02 con chung Nguyễn Hồ Trung N – SN: 10/07/2010; Nguyễn Hồ Khôi Ng – SN: 06/06/2016. Nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hồ Trung N cho đến khi đủ 18 tuổi. Yêu cầu giao cháu Nguyễn Hồ Khôi Ng cho chị Hồ Thị Phương T nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Anh với chị Hồ Thị Phương T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hồ Thị Phương T trình bày chị và anh Nguyễn Trung K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/11/2009 như ý kiến trình bày của anh K. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do chính anh K có quan hệ ngoài vợ bên ngoài dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Sau khi chị biết được sự việc thì anh K và người thứ 03 đã xin lỗi và hứa không qua lại, không tái phạm nên chị vì gia đình, vì con đã bỏ qua để anh K có cơ hội sửa chữa và làm lại. Đến nay anh K tiếp tục tái phạm việc qua lại ngoài vợ với cô đồng nghiệp cùng cơ quan, anh K còn vũ phu đánh đập chị. Ngoài ra bản thân chị luôn lo làm ăn buôn bán để chăm lo trang trải cuộc sống gia đình, kiếm thêm nguồn thu nhập nuôi gia đình, bản thân chị làm mọi việc trong khả năng như buôn bán, hay nấu đám tiệc lớn nhỏ chị đều nhận. Từ khi lập gia đình trong quá trình kinh doanh buôn bán gia đình chồng không có nguồn vốn hỗ trợ cho vợ chồng trong việc kinh doanh nên vợ chồng phải đứng ra vay mượn ngân hàng và bên ngoài để trang trải đầu tư cho việc kinh doanh buôn bán do đó chị không đồng ý với những nguyên nhân mâu thuẫn mà anh K trình bày. Nay anh K yêu cầu ly hôn với chị nhưng anh K không thay đổi chứng cứ ly hôn nên chị không đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K không có con nuôi, con riêng, anh chị có 02 con chung Nguyễn Hồ Trung N – SN: 10/07/2010; Nguyễn Hồ Khôi Ng – SN: 06/06/2016. Nay ly hôn chị đồng ý giao cháu Nguyễn Hồ Trung N cho anh K nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị đồng ý nuôi cháu Nguyễn Hồ Khôi Ng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị đồng ý việc chị và anh K không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ: Chị Hồ Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 13 tháng 11 năm 2024 các đương sự đã được tiếp cận công khai chứng cứ, thống nhất với chứng cứ đã được công khai và không thay đổi bổ sung đơn khởi kiện hay nộp chứng cứ gì mới, không yêu cầu triệu tập đương sự khác đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 96, 97, 98, 175, 176, 197, 198, 204 và 220 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 81, 82, 83, 84 và điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Trung K, xử cho anh K được ly hôn với chị Hồ Thị Phương T, về con chung công nhận việc thỏa thuận của anh K và chị T giao con chung Nguyễn Hồ Trung N cho anh K nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Hồ Khôi Ng cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con công nhận việc thỏa thuận của anh K và chị T về việc anh K và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hồ Thị Phương T có nơi cư trú tại thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T tự nguyện chung sống với nhau 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ngày 02/11/2009 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T là hợp pháp. Trong thời gian chung sống anh K và chị T nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị tính tình không hợp, nhất là vấn đề tình cảm, anh K cho chị T nắm tài chính kinh tế gia đình dẫn đến nợ lẫn, chị T cho rằng anh K có quan hệ ngoại tình nên thường xảy ra cãi nhau dẫn đến anh K và chị T đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2024 cho tới

nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng anh K và chị T không thể đoàn tụ được với nhau. Xét tình cảm, hạnh phúc của anh K và chị T không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của anh K, xử cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn với chị Hồ Thị Phương T.

[4] Về con chung: Anh K và chị T không có con nuôi, con riêng anh chị có 02 con chung Nguyễn Hồ Trung N – SN: 10/07/2010; Nguyễn Hồ Khôi Ng – SN: 06/06/2016. Nay anh K và chị T có nguyện vọng nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của anh K và chị T nhận thấy anh K và chị T hiện có nhà ở tại thị trấn E và đều có công việc ổn định, anh K làm nhân viên bệnh viện huyện E, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, chị T làm kinh doanh ăn uống thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng nên anh K và chị T có đủ khả năng chăm sóc giáo dục con. Ngày 13/11/2024 Tòa án tiến hành hòa giải về con chung anh K và chị T đã thỏa thuận với nhau cụ thể anh K trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hồ Trung N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hồ Khôi Ng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh K và chị T thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thỏa thuận của anh K và chị T là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về tài sản và công nợ: Anh Nguyễn Trung K với chị Hồ Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Trung K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

**Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Trung K, xử cho anh Nguyễn Trung K được ly hôn với chị Hồ Thị Phương T.

**Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T về con chung và cấp dưỡng nuôi con cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hồ Trung N – SN: 10/07/2010 cho anh Nguyễn Trung K nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Hồ Khôi Ng – SN: 06/06/2016 cho chị Hồ Thị Phương T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T không được quyền ngăn cản nhau đến thăm nom chăm sóc con chung.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Nguyễn Trung K và chị Hồ Thị Phương T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản, công nợ:** Anh Nguyễn Trung K với chị Hồ Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Trung K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) anh K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003638 ngày 08/08/2024.

**Quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Chi cục THA huyện E;
- UBND thị trấn E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh